

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 07 tháng 09 năm 2026

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Hà)		10LKBC2 (Tú)		10LKBC3 (Vinh)		10LKBC4 (Kha)		11LKBC1 (Kim Cúc)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		HĐTN-HN - Hà		HĐTN-HN - Tú		Văn - Thị Cúc				
	2		HĐTN-HN - Hà		Sinh - Tú		Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		
	3		Lí - Hà		Sinh - Tú		CĐ(Văn) - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		
	4		Sinh - Na		Toán - Kha				Lí - Hà		
	5		SHL - Hà		Toán - Kha				Văn - Thị Cúc		
3	1		HĐTN-HN - Hà				Toán - Kha				
	2		Lí - Hà				HĐTN-HN - Vinh				GDKTPL - Hương
	3						CN - Vinh		Lí - Hà		GDKTPL - Hương
	4		Sinh - Na				Lí - Hà		CĐ(Toán) - Kha		CN - Vinh
	5						Lí - Hà		Toán - Kha		CN - Vinh
4	1		Địa - Dũng						Văn - Thị Cúc		CĐ(Toán) - Kha
	2		Địa - Dũng		CĐ(Toán) - Kha				CĐ(Văn) - Thị Cúc		Văn - Tuyển
	3		Sử - Phương		Địa - Dũng				HĐTN-HN - Phát		HĐTN-HN - Kim Cúc
	4		CĐ (Sử) - Phương		Địa - Dũng				CN - Phát		Sử - Kim Cúc
	5				Sử - Phương				CN - Phát		Sử - Kim Cúc
5	1			Toán - Kha		CN - Vinh		Văn - Thị Cúc			
	2			Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Vinh		Toán - Kha		Văn - Tuyển	
	3			Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Vinh		Toán - Kha		Văn - Tuyển	
	4			Lí - Thị Xuân		SHL - Vinh		SHL - Kha		CĐ(Văn) - Tuyển	
	5			Lí - Thị Xuân		Toán - Kha					
6	1		Toán - Đồng				Toán - Kha				
	2		Toán - Đồng				CĐ(Toán) - Kha				
	3		Toán - Đồng								Toán - Kha
	4										Toán - Kha
	5										Toán - Kha
7	1		Văn - Tình	GDKTPL - Trần Văn	Sử - Phương	Sử - Triều	GDKTPL - Lê Văn		Địa - Thái	HĐTN-HN - Kim Cúc	Lí - Thị Xuân
	2		Văn - Tình	GDKTPL - Trần Văn	CĐ (Sử) - Phương	CĐ (Sử) - Triều	GDKTPL - Lê Văn		Địa - Thái		Lí - Thị Xuân
	3	GDKTPL - Trần Văn	Văn - Tình		HĐTN-HN - Tú	Văn - Thị Cúc	Sử - Triều		GDKTPL - Lê Văn	CĐ (Sử) - Kim Cúc	HĐTN-HN - Kim Cúc
	4	GDKTPL - Trần Văn	CĐ(Văn) - Tình	CĐ(Văn) - Thị Cúc	HĐTN-HN - Tú		Địa - Thái	Sử - Triều	GDKTPL - Lê Văn	Địa - Linh	SHL - Kim Cúc
	5	CĐ(Toán) - Đồng	Sử - Phương	Văn - Thị Cúc	SHL - Tú		Địa - Thái	Sử - Triều	CĐ (Sử) - Triều	Địa - Linh	

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 07 tháng 09 năm 2026

Thứ	Tiết	11LKBC2 (Thị Cúc)		11LKBC3 (Thị Xuân)		12LKBC1 (Di)		12LKBC2 (Na)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Địa - Linh						SHL - Na		
	2		Toán - Kha		Địa - Linh		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na		
	3		Toán - Kha		Địa - Linh		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na		
	4		Văn - Thị Cúc		CN - Phát		CN - Di		Địa - Linh		
	5				CN - Phát				Địa - Linh		
3	1					GDKTPL - Hương	Văn - Hằng		HĐTN-HN - Na		
	2		Toán - Kha			GDKTPL - Hương	Văn - Hằng		Sinh - Na		
	3		CĐ(Toán) - Kha			Địa - Dũng	Văn+ - Hằng	GDKTPL - Hương	Sinh - Na		
	4					Địa - Dũng	GDKTPL+ - Hương	GDKTPL - Hương	Văn - Linh (BP)		
	5							GDKTPL+ - Hương	Văn - Linh (BP)		
4	1		CN - Phát		Sử - Kim Cúc		Sử - Phương	CN - Di			
	2		CN - Phát		Sử - Kim Cúc		CĐ (Sử) - Phương	CN - Di			
	3		HĐTN-HN - Thị Cúc		Văn - Tuyển	CN - Di					
	4		HĐTN-HN - Thị Cúc		Văn - Tuyển	HĐTN-HN - Di					
	5		Văn - Thị Cúc		CĐ(Văn) - Tuyển	SHL - Di					
5	1	Lí - Thị Xuân		Văn - Tuyển							
	2	GDKTPL - Nhuận		HĐTN-HN - Thị Xuân							
	3	GDKTPL - Nhuận		HĐTN-HN - Thị Xuân							
	4	HĐTN-HN - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận							
	5	Văn - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận							
6	1						Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	2						CĐ(Văn) - Hằng		Văn+ - Linh (BP)		
	3						Văn+ - Hằng		Văn+ - Linh (BP)		
	4						Toán - Đồng		CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	5						CĐ(Toán) - Đồng				
7	1	CĐ(Văn) - Thị Cúc	Sử - Kim Cúc		Toán - Tuyệt	Toán - Đồng	Sinh - Tú	Toán - Tuyệt	Sử+ - Triều		
	2	SHL - Thị Cúc	CĐ (Sử) - Kim Cúc	CĐ (Sử) - Kim Cúc	Toán - Tuyệt	Toán - Đồng	Sinh - Tú	Toán - Tuyệt	Sử - Triều		
	3	Địa - Linh		Toán - Tuyệt	HĐTN-HN - Thị Xuân	Toán+ - Đồng	Sử - Phương	Sử - Triều	Toán - Tuyệt		
	4	Sử - Kim Cúc	Lí - Thị Xuân	Lí - Thị Xuân	CĐ(Toán) - Tuyệt	Toán+ - Đồng	Sử+ - Phương	Toán+ - Tuyệt	CĐ (Sử) - Triều		
	5			SHL - Thị Xuân	Lí - Thị Xuân			CĐ(Toán) - Tuyệt	Toán+ - Tuyệt		